

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 51/ 2017/ HSST
Ngày: 25/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ- TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Thu, Bà Lý Thị The
Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân
huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên toà:
Ông: Bùi Tổng Chung, Kiểm sát viên .

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè,
tỉnh Lai Châu, mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
46/2017/HSST, ngày 21/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tần A P** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam
Sinh năm 1992 tại: xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Trú tại: bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Dân tộc: Dao Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: không biết chữ
Con ông: Tần K, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Trồng trọt, Trú tại: bản U,
xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu.
và con bà: Lý Đ, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản U,
xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.
Bị cáo có vợ: Tần N, đã chết.
Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm
2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Muờng Tè, từ
ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Không (ngày 16/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè xử
phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng 18 ngày, về
tội: “ Trộm cắp tài sản” tính đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không

2. Họ và tên: **Lý Xạ P** tên gọi khác: Không - giới tính: Nam
Sinh năm 1993 tại: xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu

Trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Dân tộc: La Hủ Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: 6/12
Con ông: Lý Phú X, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Trồng trọt, Trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu.
và con bà: Lý Gió P, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.
Bị cáo chưa có vợ.
Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, từ ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.
Tiền sự, Tiền án: Không

3. Họ và tên: **Lý Khừ M** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nữ
Sinh năm 1991 tại: xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Dân tộc: La Hủ Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: Không biết chữ
Con ông: Lý Phu Ch, đã chết
và con bà: Pờ Mì Ph, sinh năm 1957, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình.
Bị cáo có chồng: Lò Mò G, sinh năm 1985 đã ly hôn.
Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.
Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, từ ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.
Tiền sự, Tiền án: Không

4. Họ và tên: **Lý Mò T** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam
Sinh năm 1987 tại: xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Dân tộc: La Hủ Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: Không biết chữ
Con ông: Lý Phu Ch, đã chết
và con bà: Pờ Mì Ph, sinh năm 1957, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.
Bị cáo có vợ: Pờ Lý P, sinh năm 2001, nghề nghiệp: Trồng trọt. Trú tại bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu.
Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.
Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, từ ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.
Tiền sự, Tiền án: Không

* Người bị hại: Ông Pờ Tư X, sinh năm 1980
Trú tại: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Tần P, sinh năm 1980
Trú tại: bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu
Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt.

* Người phiên dịch: Ông Vàng Ma X, Cư trú: Khu phố 7 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố về hành Vi phạm tội như sau:

Vào buổi sáng khoảng thời gian đầu tháng 02 năm 2017, Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M rủ nhau đi vào rừng tìm con dúi tại khu vực giáp ranh giữa bản L, xã T và bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Do không tìm được con dúi và trời tối nên cả ba người rủ nhau nấu cơm ăn và ngủ lại trong một cái liều hoang. Đến sáng ngày hôm sau cả ba người tiếp tục đi tìm dúi nhưng không tìm được và nghỉ trưa tại rừng. Đến chiều, khi đang tiếp tục tìm dúi thì ba người thấy 01 con trâu cái có đặc điểm màu lông đen (là trâu dự án của tập thể nhân dân bản L, xã T), đang ăn cỏ nên cả ba người cùng bàn nhau trộm trâu. Tần A P lấy muối để vào bàn tay trái cho trâu ăn còn Lý Xạ P lấy dây rừng quấn vào cổ trâu, sau đó sờ dây vào mũi trâu rồi đưa cho Tần A P dắt đi. Còn Lý Khừ M đi trước dẫn đường và quan sát nếu có người thì báo cho Tần A P và Lý Xạ P biết. Do Tần A P không biết đường nên lại đưa dây cho Lý Xạ P dắt đi, còn Tần A P lùa theo trâu. Cả ba người đã dắt trâu trộm được đi khỏi vị trí ban đầu một đoạn đường thì do trời tối và đói không đi được nên Tần A P bảo Lý Khừ M gọi điện cho anh trai của M là Lý Mò T mang cơm lên ăn và nói cho Lý Mò T biết việc ba người vừa trộm trâu. Nghe vậy, Lý Mò T gọi Lý Xé T nói cho Lý Xé T biết việc ba người Tần A P, Lý Xạ P và M vừa trộm trâu đang trên đường dắt về. Nghe vậy Lý Xé T đồng ý đi cùng Lý Mò T. Trên đường đi Lý Mò T và Lý Xé T gặp ba người Tần A P, Lý Xạ P và Lý Khừ M đang ngồi chờ ở dọc đường. Gặp nhau cả năm người cùng ngồi ăn cơm, sau đó bàn nhau dắt trâu về nhà Tần A P ở bản U để cho Tần A P bán lấy tiền chia nhau và mua điện thoại cho Lý Khừ M và Lý Xạ P. Sau đó ba người Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M về trước còn Lý Mò T và Lý Xé T dắt trâu về sau, khi đến bản L, xã T, Lý Mò T và Lý Xé T buộc con trâu ở rừng khu vực gần bản L, xã T rồi về ngủ. Sáng hôm sau, Tần A P đi xe máy về nhà trước còn Lý Xé T, Lý Mò T và Lý Xạ P dắt trâu đi tắt theo đường rừng về nhà Tần A P. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì dắt trâu về đến nhà Tần A P, cả bốn người cùng ăn cơm nhà Tần A P và bàn nhau nếu bán được khoảng 6000 đến 7000 Nhân Dân Tệ thì bán. Khoảng 05 đến 06 ngày sau vào

ngày 16/02/2017 thì Tần A P bán con trâu trộm được cho Tần P là công an viên bản U với giá 7000 NDT Tần P trả trước 6000NDT, còn nợ lại 1000 NDT (khi mua Tần P không biết là trâu trộm cắp). Bán được trâu xong Tần A P gọi điện báo cho Lý Khừ M biết, M bảo Tần A P đem tiền về chia nhau rồi M báo cho Mò T, Xạ P, Xé T biết việc bán trâu. Sau khi bán được trâu, Tần A P đã lấy ra 800 NDT để mua sắm, chi tiêu cá nhân. Ông Pờ Tư X, trưởng bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu sau khi phát hiện con trâu bị mất đã có đơn trình báo lên Cơ quan công an huyện Mường Tè. Quá trình làm việc các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T khai nhận việc trộm cắp con trâu. Công an huyện Mường Tè tạm giữ 01 con trâu cái lông màu đen để điều tra làm rõ và thu giữ 5.200 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu MASSTEL của Lý Khừ M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viền màu đen của Lý Mò T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS, ngày 21/02/2017, Về việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè, kết luận: Một con trâu cái có đặc điểm màu lông đen, chiều dài thân chéo 1,23m, vòng ngực 1,85 m (con trâu còn sống), nặng 378 kg giá trị: 21.546.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT-SH ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Truy tố các bị cáo: Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lý Mò T về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS. Xử phạt bị cáo Tần A P với mức hình phạt từ 08 (Tám) tháng tù đến 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS. Xử phạt các bị cáo Lý Xạ P và Lý Khừ M với mức hình phạt từ 08 (Tám) tháng tù đến 01 (Một) năm tù

Áp dụng Khoản 1 Điều 250 điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46 BLHS xử phạt: Bị cáo Lý Mò T từ 08 (Tám) tháng tù đến 01 (Một) năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, 585, 587 BLDS Người bị hại ông Pờ Tư X trú tại bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu đã nhận lại con trâu, không yêu cầu về bồi thường thiệt hại về tài sản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tần P, trú bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, yêu cầu bị cáo Tần A P và các bị cáo Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T liên đới phải bồi thường với số tiền là 6000 NDT tương ứng với 20.000.000 đồng Tiền Việt Nam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước 5.200 NDT số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu

MASSTEL của Lý Khừ M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viền màu đen của Lý Mò T. Truy thu số tiền 800 NDT (tiền Trung Quốc) bị cáo Tần A P đã chi tiêu cho cá nhân, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Công an huyện Mường Tè đã trao trả lại 01 con trâu cái lông màu đen cho ông Pờ Tư X, cư trú bản L, xã T, huyện M là chủ sở hữu con trâu. Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè; lời nhận tội của các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M và Lý Mò T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Vào buổi sáng khoảng thời gian đầu tháng 02 năm 2017, các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M rủ nhau đi vào rừng tìm con dúi. Đến sáng ngày hôm sau cả ba bị cáo tiếp tục đi tìm dúi nhưng không tìm được, các bị cáo đã thấy 01 con trâu cái có đặc điểm màu lông đen đang ăn cỏ trong rừng nên cả ba bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp trâu bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi trộm được con trâu, bị cáo Lý Khừ M đã gọi điện cho anh trai là Lý Mò T, bị cáo Lý Mò T và Lý Xé T biết sự việc trộm trâu và đã tham gia cùng các bị cáo Tần A P, Lý Khừ M, và Lý Xạ P cùng nhau đưa con trâu về bản U, 5 đến 6 ngày sau, ngày 16/02/2017 bị cáo Tần A P đã bán con trâu trộm được cho Tần P trú tại bản U với giá 6000NDT tiền Trung Quốc. Sau khi bán được trâu xong Tần A P gọi điện báo cho Lý Khừ M biết, M báo A P đem tiền về chia nhau rồi M báo cho Mò T, Xạ P, Xé T biết sự việc bán được trâu. Bị cáo Tần A P đã lấy ra 800 NDT để mua sắm, chi tiêu cá nhân. Người bị hại không tìm thấy trâu đã có đơn trình báo lên cơ quan Công an huyện Mường Tè. Công an huyện Mường Tè tạm giữ 01 con trâu cái lông màu đen; thu giữ 5.200 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu MASSTEL của Lý Khừ M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viền màu đen của Lý Mò T.

Xác định tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp có giá trị là 21.546.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. tại điều luật qui định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai trăm triệu đồng nhưng gây*

hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Bị cáo Lý Mò T phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tại điều luật quy định: “*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là người khác phạm tội mà có thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”

Xét tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản công dân bất khả xâm phạm và được Pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Chỉ vì mục đích tư lợi bất chính, các bị cáo đã trộm cắp con trâu (Dự án của gia đình ông Tư X bản L, xã T) mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục các bị cáo. Vì vậy các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét về nhân thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên tại địa phương. Các bị cáo Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Tần A P năm 2013 đã bị TAND huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng 18 ngày về tội trộm cắp tài sản, tính đến thời gian phạm tội mới, bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo Tần A P không lấy đó làm bài học, cải tạo trở thành người tốt, mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P và Lý Khừ M phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn cùng rủ nhau trộm trâu mang về bán lấy tiền tiêu sài, xét hành vi động cơ phạm tội, bị cáo Tần A P là chủ mưu, còn thứ yếu là các bị cáo Xạ P, Khừ M vì mục đích tư lợi bất chính các bị cáo bất chấp pháp luật, HĐXX cần áp dụng điều 20, điều 53 BLHS đối với các bị cáo trong trường hợp đồng phạm. Bị cáo Lý Mò T là người biết sự việc, giúp sức đem tài sản trộm cắp với mục đích thu lợi bất chính do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, tại phiên toà các bị cáo Lý Xạ P, Lý Khừ M và Lý Mò T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Gây thiệt hại về tài sản không lớn. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, HĐXX áp dụng điểm g, h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS.

Tại phiên toà bị cáo Tần A P đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Gây thiệt hại về tài sản không lớn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, HĐXX áp dụng điểm g, h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS.

Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có thu nhập gì, gia đình khó khăn, nên không có điều kiện thi hành án do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tẩn P có yêu cầu bị cáo Tẩn A P và các bị cáo Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T liên đới phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 6000 NDT tiền Trung Quốc, tương ứng 20.000.000 đồng tiền Việt Nam. Xét yêu cầu đề nghị của ông Tẩn P là có cơ sở, các bị cáo Tẩn A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T nhất trí mỗi bị cáo phải bồi thường với số tiền là 5.000.000 đồng cho ông Tẩn P. HĐXX cần áp dụng điều 42 BLHS; Điều 584, 585, 587 BLTTDS.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra có thu giữ 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc của Lý Khừ M và 01 chiếc của Lý Mò T, 02 chiếc điện thoại di động này các bị cáo đã dùng vào việc liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội đây là những vật liên quan đến vụ án cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 5.200 NDT (Tiền Trung Quốc) đây là tiền do các bị cáo bán con trâu mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền 800NDT do bán trâu mà có bị cáo Tẩn A P đã chi tiêu cho cá nhân cần truy thu lại số tiền để sung công quỹ Nhà Nước. HĐXX áp dụng theo điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS.

Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Công an huyện Mường Tè đã trao trả lại 01 con trâu cái lông màu đen cho ông Pờ Tư X, cư trú bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu con trâu hợp pháp.

Trong vụ án có liên quan đối với ông Tẩn P, sinh năm 1980, trú tại: bản U xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, là người mua con trâu với Tẩn A P, khi mua ông Tẩn P không biết đó là tài sản trộm cắp được, nên không đủ căn cứ xử lý về truy cứu trách nhiệm đối ông Tẩn P.

Đối với Lý Xè T bị khởi tố về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện nay đã bỏ trốn chưa bắt được đã có truy nã, do vậy cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Tẩn A P, Lý xạ P, Lý Khừ M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Bị cáo Lý Mò T phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Tần A P 09 (Chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

- Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Lý Xạ P 08 (Tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

+ Xử phạt bị cáo Lý Khừ M 08 (Tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

- Áp dụng: khoản 1 điều 250; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Lý Mò T 08 (Tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

Miễn áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 584; điều 585; điều 587 BLDS.

+ Người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

+ Các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T phải có trách bồi thường thiệt hại số tiền 6000 NDT tiền Trung Quốc, tương ứng 20.000.000 đồng tiền Việt Nam. Mỗi bị cáo phải bồi thường với số tiền là 5.000.000 đồng tiền Việt Nam cho ông Tần P, trú bản U, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo phải chịu theo mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất Ngân hàng quy định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu MASSTEL của Lý Khừ M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viên màu đen của Lý Mò T.

+ Số tiền 5.200 NDT tiền Trung Quốc do phạm tội mà có;

+ Truy thu số tiền 800 NDT của bị cáo Tần A P đã tiêu hết, do phạm tội mà có.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tần A P, Lý Xạ P, Lý Khừ M, Lý Mò T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, điều 7 và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, bản án của Tòa án hoặc được niêm yết tại xã lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- CA huyện Mường Tè
- VKSND huyện Mường Tè
- CCTHA huyện Mường Tè
- Các bị cáo
- Bị hại - Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 51/ 2017/ HSST
Ngày: 25/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ- TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Thu, Bà Lý Thị The
Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân
huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà:
Ông: Bùi Tổng Chung, Kiểm sát viên .

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè,
tỉnh Lai Châu, mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
46/2017/HSST, ngày 21/6/2017 đối với các bị cáo:

5. Họ và tên: **Tân A Pao** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam
Sinh năm 1992 tại: xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
Trú tại: bản U Ma Tu Khoòng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai
Châu

Dân tộc: Dao Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: không biết chữ
Con ông: Tân Kừu, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Trồng trọt, Trú tại: bản
U Ma Tu Khoòng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

và con bà: Lý Điền, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản U Ma Tu Khoòng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Bị cáo có vợ: Tần Ninh, đã chết.

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, từ ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Không (ngày 16/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng 18 ngày, về tội: “ Trộm cắp tài sản” tính đến ngày phạm tội mới đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không

6. Họ và tên: **Lý Xạ Po** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam

Sinh năm 1993 tại: xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Trú tại: bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Dân tộc: La Hủ Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: 6/12

Con ông: Lý Phí Xá, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Trồng trọt, Trú tại: bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

và con bà: Lý Gió Pử, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, từ ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự, Tiền án: Không

7. Họ và tên: **Lý Khừ Mur** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nữ

Sinh năm 1991 tại: xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Trú tại: bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Dân tộc: La Hủ Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: Không biết chữ

Con ông: Lý Phu Chóng, đã chết

và con bà: Pờ Mi Phù, sinh năm 1957, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình.

Bị cáo có chồng: Lò Mò Giá, sinh năm 1985 đã ly hôn.

Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, từ ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự, Tiền án: Không

8. Họ và tên: **Lý Mò Tur** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam

Sinh năm 1987 tại: xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
Trú tại: bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
Dân tộc: La Hủ Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: Không biết chữ
Con ông: Lý Phu Chóng, đã chết
và con bà: Pờ Mi Phù, sinh năm 1957, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại:
bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.
Bị cáo có vợ: Pờ Lý Pa, sinh năm 2001, nghề nghiệp: Trồng trọt. Trú tại
bản Là Si, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.
Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, từ
ngày 22/2/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.
Tiền sự, Tiền án: Không
* Người bị hại: Ông Pờ Tư Xè, sinh năm 1980
Trú tại: bản Là Si, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.
* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Tẩn Pao, sinh năm 1980
Trú tại: bản U Ma Tu Khoòng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt.
* Người phiên dịch: Ông Vàng Ma Xá, Cư trú: Khu phố 7 Thị trấn
Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Tẩn A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mư, Lý Mò Tư bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố về hành Vi phạm tội như sau:

Vào buổi sáng khoảng thời gian đầu tháng 02 năm 2017, Tẩn A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mư rủ nhau đi vào rừng tìm con dúi tại khu vực giáp ranh giữa bản Là Si, xã Thu Lũm và bản Là Si, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Do không tìm được con dúi và trời tối nên cả ba người rủ nhau nấu cơm ăn và ngủ lại trong một cái lều hoang. Đến sáng ngày hôm sau cả ba người tiếp tục đi tìm dúi nhưng không tìm được và nghỉ trưa tại rừng. Đến chiều, khi đang tiếp tục tìm dúi thì ba người thấy 01 con trâu cái có đặc điểm màu lông đen (là trâu dự án của tập thể nhân dân bản Là Si, xã Tá Bạ), đang ăn cỏ nên cả ba người cùng bàn nhau trộm trâu. Tẩn A Pao lấy muối để vào bàn tay trái cho trâu ăn còn Lý Xạ Po lấy dây rừng quàng vào cổ trâu, sau đó sờ dây vào mũi trâu rồi đưa cho Pao dắt đi. Còn Lý Khừ Mư đi trước dẫn đường và quan sát nếu có người thì báo cho Pao và Po biết. Do A Pao không biết đường nên lại đưa dây cho Po dắt đi, còn A Pao lừa theo trâu. Cả ba người đã dắt trâu trộm được đi khỏi vị trí ban đầu một đoạn đường thì do trời tối và đói không đi được nên Pao bảo Lý Khừ

Mur gọi điện cho anh trai của Mur là Lý Mò Tur mang cơm lên ăn và nói cho Lý Mò Tur biết việc ba người vừa trộm trâu. Nghe vậy, Lý Mò Tur gọi Lý Xé Tur nói cho Tur biết việc ba người A Pao, Po và Mur vừa trộm trâu đang trên đường dắt về. Nghe vậy Xé Tur đồng ý đi cùng Mò Tur. Trên đường đi Mò Tur và Xé Tur gặp ba người Tần A Pao, Lý Xạ Po và Lý Khừ Mur đang ngồi chờ ở dọc đường. Gặp nhau cả năm người cùng ngồi ăn cơm, sau đó bàn nhau dắt trâu về nhà Tần A Pao ở bản U Ma Tu Khoòng để cho A Pao bán lấy tiền chia nhau và mua điện thoại cho Lý Khừ Mur và Lý Xạ Po. Sau đó ba người A Pao, Po, Mur về trước còn Mò Tur và Xé Tur dắt trâu về sau, khi đến bản Là Si, xã Thu Lũm, Mò Tur và Xé Tur buộc con trâu ở rừng khu vực gần bản Là Si, xã Thu Lũm rồi về ngủ. Sáng hôm sau, A Pao đi xe máy về nhà trước còn Lý Xé Tur, Lý Mò Tur và Lý Xạ Po dắt trâu đi tắt theo đường rừng về nhà Pao. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì dắt trâu về đến nhà A Pao, cả bốn người cùng ăn cơm nhà A Pao và bàn nhau nếu bán được khoảng 6000 đến 7000 Nhân Dân Tệ thì bán. Khoảng 05 đến 06 ngày sau vào ngày 16/02/2017 thì A Pao bán con trâu trộm được cho Tần Pao là công an viên bản U Ma Tu Khoòng với giá 7000 NDT Tần Pao trả trước 6000NDT, còn nợ lại 1000 NDT (khi mua Tần Pao không biết là trâu trộm cắp). Bán được trâu xong Tần A Pao gọi điện báo cho Lý Khừ Mur biết, Mur bảo A Pao đem tiền về chia nhau rồi Mur báo cho Mò Tur, Xạ Po, Xé Tur biết việc bán trâu. Sau khi bán được trâu, A Pao đã lấy ra 800 NDT để mua sắm, chi tiêu cá nhân. Ông Pờ Tur Xê, trưởng bản Là Si, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu sau khi phát hiện con trâu bị mất đã có đơn trình báo lên Cơ quan công an huyện Mường Tè. Quá trình làm việc các bị cáo Tần A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur, Lý Mò Tur khai nhận việc trộm cắp con trâu. Công an huyện Mường Tè tạm giữ 01 con trâu cái lông màu đen để điều tra làm rõ và thu giữ 5.200 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu MASSTEL của Lý Khừ Mur; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viền màu đen của Lý Mò Tur.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS, ngày 21/02/2017, Về việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè, kết luận: Một con trâu cái có đặc điểm màu lông đen, chiều dài thân chéo 1,23m, vòng ngực 1,85 m (con trâu còn sống), nặng 378 kg giá trị: 21.546.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT-SH ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Truy tố các bị cáo: Tần A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lý Mò Tur về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS. Xử phạt bị cáo Tần A Pao với mức hình phạt từ 08 (Tám) tháng tù đến 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53 BLHS. Xử phạt các bị cáo Lý Xạ Po và Lý Khừ Mur với mức hình phạt từ 08 (Tám) tháng tù đến 01 (Một) năm tù

Áp dụng Khoản 1 Điều 250 điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46 BLHS xử phạt: Bị cáo Lý Mò Tư từ 08 (Tám) tháng tù đến 01 (Một) năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, 585, 587 BLDS Người bị hại ông Pờ Tư Xê trú tại bản Là Si, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã nhận lại con trâu, không yêu cầu về bồi thường thiệt hại về tài sản. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tần Pao, trú bản U Ma Tu Khoòng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, yêu cầu bị cáo Tần A Pạo và các bị cáo Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur, Lý Mò Tư liên đới phải bồi thường với số tiền là 6000 NDT tương ứng với 20.000.000 đồng Tiền Việt Nam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu xung công quỹ nhà nước 5.200 NDT số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu MASSTEL của Lý Khừ Mur và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viền màu đen của Lý Mò Tư. Truy thu số tiền 800 NDT (tiền Trung Quốc) bị cáo Tần A Pạo đã chi tiêu cho cá nhân, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Công an huyện Mường Tè đã trao trả lại 01 con trâu cái lông màu đen cho ông Pờ Tư Xê, cư trú bản Là Si, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè là chủ sở hữu con trâu. Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè; lời nhận tội của các bị cáo Tần A Pạo, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur, Lý Mò Tư đã thừa nhận hành vi phạm tội.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Tần A Pạo, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur và Lý Mò Tư đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Vào buổi sáng khoảng thời gian đầu tháng 02 năm 2017, các bị cáo Tần A Pạo, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur rủ nhau đi vào rừng tìm con dúi. Đến sáng ngày hôm sau cả ba bị cáo tiếp tục đi tìm dúi nhưng không tìm được, các bị cáo đã thấy 01 con trâu cái có đặc điểm màu lông đen đang ăn cỏ trong rừng nên cả ba bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp trâu bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi trộm được con trâu, bị cáo Mur đã gọi điện cho anh trai là Lý Mò Tư, bị cáo Mò Tư và Lý Xé Tư biết sự việc trộm trâu và đã tham gia cùng các bị cáo A Pạo, Mur, và Po cùng nhau đưa con trâu về bản U

Ma Tu Khoòng, 5 đến 6 ngày sau, ngày 16/02/2017 bị cáo Tần A Pao đã bán con trâu trộm được cho Tần Pao trú tại bản U Ma Tu Khoòng với giá 6000NDT tiền Trung Quốc. Sau khi bán được trâu xong Tần A Pao gọi điện báo cho Lý Khừ Mư biết, Mư bảo A Pao đem tiền về chia nhau rồi Mư báo cho Mò Tư, Xạ Po, Xé Tư biết sự việc bán được trâu. Bị cáo Pao đã lấy ra 800 NDT để mua sắm, chi tiêu cá nhân. Người bị hại không tìm thấy trâu đã có đơn trình báo lên cơ quan Công an huyện Mường Tè. Công an huyện Mường Tè tạm giữ 01 con trâu cái lông màu đen; thu giữ 5.200 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu MASSTEL của Lý Khừ Mư và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viền màu đen của Lý Mò Tư.

Xác định tổng giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp có giá trị là 21.546.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Tần A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mư, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. tại điều luật qui định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai trăm triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Bị cáo Lý Mò Tư phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tại điều luật quy định: *“Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là người khác phạm tội mà có thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*

Xét tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản công dân bất khả xâm phạm và được Pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Chỉ vì mục đích tư lợi bất chính, các bị cáo đã trộm cắp con trâu (Dự án của gia đình ông Tư Xé bản Là Si, xã Tá Bạ) mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục các bị cáo. Vì vậy các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét về nhân thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên tại địa phương. Các bị cáo Lý Xạ Po, Lý Khừ Mư, Lý Mò Tư chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Tần A Pao năm 2013 đã bị TAND huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng 18 ngày về tội trộm cắp tài sản, tính đến thời gian phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo Pao không lấy đó làm bài học, cải tạo trở thành người tốt, mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Tần

A Pao, Lý Xạ Po và Lý Khừ Mur phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn cùng rủ nhau trộm trâu mang về bán lấy tiền tiêu sài, xét hành vi động cơ phạm tội, bị cáo Tần A Pao là chủ mưu, còn thứ yếu là các bị cáo Po, Mur vì mục đích tư lợi bất chính các bị cáo bất chấp pháp luật, HĐXX cần áp dụng điều 20, điều 53 BLHS đối với các bị cáo trong trường hợp đồng phạm. Bị cáo Lý Mò Tư là người biết sự việc, giúp sức đem tài sản trộm cắp với mục đích thu lợi bất chính do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, tại phiên toà các bị cáo Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur và Lý Mò Tư đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Gây thiệt hại về tài sản không lớn. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, HĐXX áp dụng điểm g, h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS.

Tại phiên toà bị cáo Tần A Pao đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Gây thiệt hại về tài sản không lớn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, HĐXX áp dụng điểm g, h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS.

Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có thu nhập gì, gia đình khó khăn, nên không có điều kiện thi hành án do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tần Pao có yêu cầu bị cáo Tần A Pao và các bị cáo Po, Mur, Tư liên đới phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 6000 NDT tiền Trung Quốc, tương ứng 20.000.000 đồng tiền Việt Nam. Xét yêu cầu đề nghị của ông Pao là có cơ sở, các bị cáo Tần A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur, Lý Mò Tư nhất trí mỗi bị cáo phải bồi thường với số tiền là 5.000.000 đồng cho ông Tần Pao. HĐXX cần áp dụng điều 42 BLHS; Điều 584, 585, 587 BLTTDS.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra có thu giữ 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc của Lý Khừ Mur và 01 chiếc của Lý Mò Tư, 02 chiếc điện thoại di động này các bị cáo đã dùng vào việc liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội đây là những vật liên quan đến vụ án cần tịch thu xung công quỹ nhà nước. Số tiền 5.200 NDT (Tiền Trung Quốc) đây là tiền do các bị cáo bán con trâu mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền 800NDT do bán trâu mà có bị cáo Tần A Pao đã chi tiêu cho cá nhân cần truy thu lại số tiền để sung công quỹ Nhà Nước. HĐXX áp dụng theo điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS.

Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Công an huyện Mường Tè đã trao trả lại 01 con trâu cái lông màu đen cho ông Pờ Tư Xè, cư trú bản La Si, xã Tá Bạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu con trâu hợp pháp.

Trong vụ án có liên quan đối với ông Tần Pao, sinh năm 1980, trú tại: bản U Ma Tu Khoòng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, là người mua con trâu với Tần A Pao, khi mua ông Pao không biết đó là tài sản trộm cắp được, nên không đủ căn cứ xử lý về truy cứu trách nhiệm đối với ông Tần Pao.

Đối với Lý Xê Tư bị khởi tố về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện nay đã bỏ trốn chưa bắt được đã có truy nã, do vậy cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Tần A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Bị cáo Lý Mò Tư phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Tần A Pao 09 (Chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

- Áp dụng: khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Lý Xạ Po 08 (Tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

+ Xử phạt bị cáo Lý Khừ Mur 08 (Tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

- Áp dụng: khoản 1 điều 250; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Lý Mò Tư 08 (Tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/2/2017

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 584; điều 585; điều 587 BLDS.

+ Người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

+ Các bị cáo Tần A Pao, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mur, Lý Mò Tư phải có trách bồi thường thiệt hại số tiền 6000 NDT tiền Trung Quốc, tương ứng 20.000.000 đồng tiền Việt Nam. Mỗi bị cáo phải bồi thường với số tiền là 5.000.000 đồng tiền Việt Nam cho ông Tần Pao, trú bản U Ma Tu Khoòng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo phải chịu theo mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất Ngân hàng quy định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu MASSTEL của Lý Khừ Mư và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ, hai bên sườn có viền màu đen của Lý Mò Tư.

+ Số tiền 5.200 NDT tiền Trung Quốc do phạm tội mà có;

+ Truy thu số tiền 800 NDT của bị cáo Tần A Pạo đã tiêu hết, do phạm tội mà có.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tần A Pạo, Lý Xạ Po, Lý Khừ Mư, Lý Mò Tư mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, điều 7 và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, bản án của Tòa án hoặc được niêm yết tại xã lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

-TAND tỉnh Lai Châu

-CA huyện Mường Tè

-VKSND huyện Mường Tè

-CCTHA huyện Mường Tè

- Các bị cáo

- Bị hại - Người có QLNVLQ

Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

-Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

